

Số: /BC-SYT

Điện Biên, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác y tế quý I năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2021

Phần thứ nhất:

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

A. CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. HỆ THỐNG TỔ CHỨC BỘ MÁY

Mô hình tổ chức ngành Y tế hiện nay đã thực hiện theo Thông tư liên tịch số 51/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội, Thông tư số 26/2017/TT-BYT ngày 26/6/2017 và Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế; Trung tâm y tế tuyến huyện thực hiện đa chức năng, quản lý các phòng khám đa khoa khu vực, Trạm y tế xã. Kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở Y tế và 2 chi cục quản lý nhà nước theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp Sở Y tế theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

* Tuyển tỉnh: 12 đơn vị

- QLNN: Sở Y tế, 2 Chi cục: Chi cục Dân số - KHHGĐ; Chi cục VSATTP.

- Hệ sự nghiệp Y tế: Trường Cao đẳng Y tế; 04 TTCK tuyển tỉnh; 4 bệnh viện tuyển tỉnh với 780 giường bệnh và 1 khu điều trị Phong 20 giường bệnh.

* Tuyển huyện: 10 Phòng Y tế thực hiện chức năng quản lý nhà nước; Hệ sự nghiệp: 10 trung tâm y tế (quản lý 05 phòng, 15 khoa chuyên môn, 07 PKĐKKV) với 1.170 giường bệnh.

* Tuyển xã: 129/129 xã, phường, thị trấn có trạm y tế.

* Số giường bệnh quốc lập toàn tỉnh 1.970; đạt 31,5 giường bệnh/vạn dân.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ ĐIỀU HÀNH NGÀNH Y TẾ

1. Công tác xây dựng văn bản

Đã bám sát chỉ đạo của Bộ Y tế và UBND tỉnh và phối hợp với các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho tỉnh ban hành các Chương trình/kế hoạch năm, giai đoạn và các quyết định cụ thể là:

- Kế hoạch PCD bệnh ở người tỉnh Điện Biên năm 2021; Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch tiêm phòng vắc xin COVID-19 đợt 1 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch phòng chống HIV/AIDS năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch Triển khai Đề án thí điểm cấp thuốc Methadone nhiều ngày cho người bệnh điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện trên

địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2021-2022; Kế hoạch Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030. Các kế hoạch giai đoạn đến năm 2030: Kế hoạch Phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Điện Biên thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030; Kế hoạch Đảm bảo tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Điện Biên thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030.

- Quyết định thanh tra và thành lập đoàn thanh tra liên ngành an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; Quyết định Quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh; Quyết định thành lập Bệnh viện dã chiến Điện Biên Phủ; Quyết định Thiết lập và Quyết định chấm dứt vùng cách ly y tế đối với Bản Nà Nhạn 1 và Bản Nà Nhạn 2, xã Nà Nhạn, TP. Điện Biên Phủ.

- Đang tham mưu Dự thảo Kế hoạch và dự toán ngân sách để duy trì và nâng cao các kết quả của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ các Kế hoạch, Đề án đã được phê duyệt, ngành đã cụ thể hóa thành các chương trình hành động. Đồng thời, ngành đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện hiệu quả công tác quản lý y tế trên địa bàn.

2. Công tác cải cách hành chính

Thực hiện công khai, minh bạch và hiệu quả các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực y tế. Hiện tại Ngành tiếp tục triển khai thực hiện 176 thủ tục hành chính thuộc 11 lĩnh vực: Khám chữa bệnh 65 thủ tục, Dược 26 thủ tục, Mỹ phẩm 08 thủ tục, Y tế dự phòng 29 thủ tục, Tổ chức cán bộ 02 thủ tục, Giám định y khoa 28 thủ tục, An toàn thực phẩm 04 thủ tục, Trang thiết bị y tế 05 thủ tục, Đào tạo 01 thủ tục, Bảo hiểm Y tế: 05 thủ tục và HIV/AIDS: 03 thủ tục. Trong đó, các TTHC giải quyết tại Bộ phận một cửa Sở Y tế là: 119 thủ tục, thủ tục hành chính không qua bộ phận một cửa là 57 thủ tục mà thực hiện tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế. Trong quý I đã tiếp nhận 112 hồ sơ (trong đó: Trực tuyến: 17 hồ sơ; trực tiếp: 87 hồ sơ; 08 hồ sơ đang giải quyết), 100% Số hồ sơ giải quyết đúng hạn.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả được trang bị đầy đủ, đảm bảo thực hiện tốt theo quy định.

3. Công tác Thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Triển khai công tác thanh kiểm tra ngành y tế theo Kế hoạch năm 2021, cụ thể là:

- Quý 1 đã thực hiện 02 cuộc thanh tra: 01 cuộc về thực hiện các quy định của pháp luật về công tác phòng chống tham nhũng tại Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; 01 cuộc thanh tra liên ngành an toàn thực phẩm tết Nguyên đán Tân Sửu 2021. Tổng số cơ sở được thanh tra: 07 cơ sở; Số cơ sở vi phạm: Không.

- Thực hiện kiểm tra công tác dược tại 02 đơn vị: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé.

Công tác tiếp công dân giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Thực hiện tốt công tác

thường trực tiếp công dân giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo luật định. Trong quý I đã tiếp nhận 01 đơn thư kiến nghị (đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết) đã trực tiếp kiểm tra, xác minh và báo cáo kịp thời, đồng thời có công văn trả lời và hướng dẫn theo quy định của pháp luật. Số lượt tiếp công dân 3 tháng đầu năm: Không.

4. Thực hiện quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử và kỹ năng giao tiếp

- Hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức Hội nghị cán bộ công chức viên chức năm 2021 theo quy định.

- Hoạt động đường dây nóng: Đã tiếp nhận và xử lý 03 cuộc gọi qua đường dây nóng, trong đó: Phản ánh đúng phạm vi tiếp nhận 03 cuộc (cùng kỳ 2020 có 03 cuộc). Nội dung phản ánh về: Tư vấn chăm sóc sức khỏe, thái độ và tuân thủ giờ làm việc của cán bộ y tế. Không có ý kiến nào phản ánh tình trạng tiêu cực như: vôi vãnh, tham nhũng, nhận hối lộ, thu phí ngoài quy định.

5. Quản lý hành nghề y, dược

*** *Hành nghề công lập:***

100% cơ sở khám chữa bệnh trong và ngoài công lập được cấp Giấy phép hoạt động; 100% điểm tiêm chủng đủ điều kiện tiêm chủng theo quy định.

*** *Hành nghề ngoài công lập:***

- Hành nghề Y: Toàn tỉnh hiện có 141 cơ sở y tế ngoài công lập.

- Hành nghề Dược: 11 Công ty kinh doanh thuốc chữa bệnh; 291 cơ sở bán lẻ thuốc (trong đó: 70 nhà thuốc và 231 Quầy thuốc, đều đạt GPP).

Việc quản lý các cơ sở hành nghề y, dược ngoài công lập đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành.

*** *Cấp phép hành nghề:***

Trong quý I: Lĩnh vực Y: Cấp 38 chứng chỉ hành nghề Y (Cấp mới 34 CCHN, cấp lại do thay đổi phạm vi chuyên môn 04 CCHN), cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn 21. Lũy tích cấp chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh trong và ngoài công lập cho 3.946 người; Cấp giấy phép hoạt động cho 08 cơ sở, trong đó cấp mới 04 cơ sở, cấp lại 04 cơ sở (Thay đổi địa điểm). Cấp bổ xung phạm vi hoạt động 01 cơ sở.

Lĩnh vực dược: Cấp chứng chỉ hành nghề dược cho 09 cá nhân, Cấp lại thực hành tốt phân phối thuốc cho 02 cơ sở; thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc cho 14 cơ sở; Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho 16 cơ sở hành nghề dược đúng tiến độ và thời gian theo quy định.

III. CUNG ỨNG DỊCH VỤ

1. Công tác phòng chống dịch

1.1. Tình hình dịch bệnh.

Trong quý I năm 2021 trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ dịch Covid-19 với 03 ca mắc/tử vong 0 (01 vụ dịch ở bản Tọ Công-Áng Tở - Mường Áng mắc 02 ca; 01 vụ dịch ở Bản Nà Nhạn 2-xã Nà Nhạn- TP. Điện Biên Phủ mắc 01 ca). Số vụ dịch tương đương cùng kỳ; số mắc giảm 74 ca so với cùng kỳ). Các vụ dịch trên được điều tra, xác minh, chẩn đoán và triển khai các biện pháp xử lý kịp thời. Tính đến ngày 31/03/2020 chỉ còn 01 ca mắc Covid-19 đang điều trị tại Bệnh viện dã chiến TP. Điện Biên Phủ.

1.2. Công tác phòng chống dịch

Chủ động xây dựng kế hoạch đáp ứng khẩn cấp phòng chống dịch; Ngành đã chỉ đạo các đơn vị tích cực triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn, tăng cường giám sát các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Covid-19, Cúm

A(H7N9), Cúm A(H5N1)... và các bệnh truyền nhiễm gây dịch. Duy trì hoạt động của đội cơ động chống dịch; Thường trực dịch trong dịp Tết, chuẩn bị sẵn sàng đủ thuốc, hóa chất, vật tư để chủ động đối phó với dịch, nhất là khi có tình huống khẩn cấp; Báo cáo kịp thời, đầy đủ công tác dịch bệnh theo quy định.

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19, đặc biệt là khi phát hiện các ca nhiễm Covid-19 trên địa bàn tỉnh, Ngành đã kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các Sở ban, ngành, đoàn thể và các cấp ủy, chính quyền địa phương phối hợp chặt chẽ với với ngành Y tế thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

- Triển khai thực hiện kịp thời, quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch, như: Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 của tỉnh; các ngành, các địa phương triển khai đồng loạt, đồng bộ các biện pháp, kế hoạch phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành và của Tỉnh.

- Ngay khi phát hiện các ca bệnh dương tính tại tỉnh, đã tiến hành điều tra dịch tễ, truy vết, cách ly, lấy mẫu xét nghiệm các trường hợp tiếp xúc với các ca bệnh dương tính (đã truy vết được 217 trường hợp F1; 3.967 trường hợp F2).

- Thực hiện lấy 14.423 mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR, đã phát hiện 03 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2; Triển khai 40 Test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, TTYT huyện Tuần Giáo, Mường Ảng.

- Đã triển khai 04 chốt kiểm soát dịch bệnh, thành lập 01 Bệnh viện dã chiến Điện Biên Phủ với quy mô 200 giường bệnh để thu dung, điều trị các bệnh nhân nhiễm Covid-19; Triển khai 19 cơ sở cách ly tập trung theo quy định tại các huyện, thị xã, thành phố (hiện tại có 05/19 cơ sở đang có bệnh nhân cách ly). Trong quý I đã thực hiện cách ly các trường hợp nguy cơ mắc Covid-19 theo quy định, cụ thể là: Tổng số trường hợp cách ly tại cơ sở cách ly tập trung là 2.073 trường hợp, trong đó: đã hoàn thành cách ly theo quy định 2.016 trường hợp; Tổng số trường hợp cách ly tại nhà, nơi lưu trú là 8.842 người trong đó: đã hoàn thành cách ly theo quy định 8.775 trường hợp

- Đồng thời đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc: Tăng cường triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; thực hiện trực phòng chống dịch 24/24 tại cơ sở y tế các tuyến, thực hiện báo cáo dịch hàng ngày, tiếp nhận các ca nghi ngờ mắc bệnh vào khu vực cách ly để điều trị theo quy định của Bộ Y tế; tăng cường truyền tải các thông điệp truyền thông, khuyến cáo PCD bằng nhiều hình thức; tích cực giám sát dịch bệnh tại các cửa khẩu, lối mở, Cảng hàng không Điện Biên Phủ... cơ sở y tế và tại cộng đồng; tăng cường hoạt động của đội cơ động chống dịch các cấp; chuẩn bị sẵn sàng đủ thuốc, hóa chất, vật tư để chủ động đối phó với dịch, cũng như khi có tình huống khẩn cấp. Tích cực phối hợp với các cấp và các ngành liên quan thực hiện việc tiếp nhận, phân loại, cách ly y tế đối với người nhập cảnh và từ các vùng dịch trong nước vào các khu cách ly tập trung và hướng dẫn cách ly tại hộ gia đình đối với những người có nguy cơ theo quy định. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ PCD về: tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; Một số kỹ thuật về xét nghiệm COVID-19 như: kỹ thuật lấy mẫu, bảo quản vận chuyển mẫu; Hướng dẫn truy vết; Hướng dẫn thiết lập và vận hành đội đáp ứng nhanh trong phòng, chống dịch COVID-19.

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức như: Trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh truyền

hình của tỉnh, báo Điện Biên Phủ..) hệ thống loa truyền thanh của các xã phường, tổ dân phố, tuyên truyền cổ động mặt đường và truyền thông trực tiếp tại cộng đồng.

- Công tác tiêm vắc xin phòng chống COVID-19: Tiếp nhận 1.900 liều vắc xin Covid-19; xây dựng, triển khai kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt I cho các đối tượng thuộc diện ưu tiên (theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về việc mua và sử dụng vắc xin phòng Covid-19), tại 02 huyện Mường Ảng, Tuần Giáo và TP. Điện Biên Phủ. Tính đến ngày 31/3/2021 đã tiêm được 1.419/1.949 đối tượng, đạt 72,8% (hoãn tiêm 473 người chiếm 24,3%; không đồng ý tiêm 02 người chiếm 0,1%; chống chỉ định 45 người chiếm 2,3%; vắng 10 chiếm 0,5%). Tất cả các trường hợp tiêm phòng vắc xin Covid-19 đều được theo dõi, giám sát phản ứng sau tiêm chủng theo quy định. Phản ứng sau tiêm chủng: 01 trường hợp phản vệ độ III, được xử trí kịp thời và đã ổn định.

Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 tại tất cả các huyện, thị xã thành phố.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thú Y trên địa bàn nắm bắt thường xuyên tình dịch cúm trên gia cầm, dịch dại và Nhiệt thán trên động vật.

1.3. Tình hình mắc các bệnh truyền nhiễm gây dịch(Chi tiết Phụ biểu đính kèm).

Hầu hết số ca mắc và chết đều giảm so với cùng kỳ. Tuy nhiên 1 số bệnh do vi rút tăng như: Thủy đậu, Tay-chân-miệng và Covid-19; 01 ca tử vong do tiêu chảy.

2. Các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số GD 2016-2020

2.1. Hoạt động 1. Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và một số bệnh không lây nhiễm phổ biến trong cộng đồng

- **Phòng, chống bệnh Lao:** Công tác phòng chống bệnh lao được triển khai ở 100% xã, phường, thị trấn; tăng cường công tác phát hiện bệnh nhân lao, đặc biệt bệnh nhân lao có BK(+), các bệnh nhân lao phát hiện đều được quản lý và điều trị. Tổng số lần khám bệnh 700 lượt, đạt 23,3% KH; phát hiện được 30 bệnh nhân Lao mới, đạt 16,7% KH; bệnh nhân lao quản lý và điều trị 191 BN đạt 55,4% KH; bệnh nhân Lao hoàn thành điều trị 40 BN, đạt 24,7% KH; lam phát hiện 1.100 lam, đạt 22% KH.

- **Phòng, chống bệnh phong:** Trong 3 tháng đầu năm không phát hiện bệnh nhân phong mới. Làm tốt công tác quản lý và chăm sóc bệnh nhân phong tàn tật tại cộng đồng; 100% bệnh nhân phong (73 bệnh nhân) được quản lý và điều trị.

- **Phòng, chống sốt rét:** Tình hình sốt rét trên địa bàn ổn định, không có bệnh nhân mắc sốt rét, không có dịch sốt rét xảy ra. Đã tăng cường truyền thông phòng, chống sốt rét tại cộng đồng; Chủ động giám sát dịch tễ, phát hiện, điều trị bệnh nhân sốt rét tại các tuyến.

- **Phòng, chống bệnh sốt xuất huyết:** Duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền phòng chống bệnh sốt xuất huyết/Dengue, giám sát ca bệnh trên địa bàn và giám sát vec tơ tại cộng đồng. Trong 02 tháng đầu năm, không phát hiện bệnh nhân sốt xuất huyết/Dengue trên địa bàn toàn tỉnh.

- **Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng:** Được triển khai ở 129 xã, trong đó: 97 xã triển khai lồng ghép và cấp phát thuốc, đạt 99% KH. Thực hiện tốt công tác quản lý và điều trị cho bệnh nhân tâm thần tái hòa nhập cộng đồng. Làm bệnh án TTPL mới cho 05 BN, đạt 10% KH, đang quản lý và điều trị 917 BN tâm thần, đạt 95,3% KH; Làm bệnh án cho 12 bệnh nhân động kinh mới, đạt 21,8% KH, quản lý và điều trị 886 bệnh nhân động kinh, đạt 95,1% KH.

- **Phòng chống bệnh Ung thư:** Triển khai lồng ghép truyền thông phòng, chống

ung thư tại 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn. Ước thực hiện 3 tháng đầu năm, số bệnh nhân nghi ngờ ung thư đến khám 3.452 lượt, đạt 25,4% KH; tư vấn về phòng chống ung thư 5.622 lượt, đạt 22,5% KH.

- **Phòng, chống bệnh tim mạch (HA):** Hoạt động truyền thông phòng, chống tăng huyết áp được triển khai lồng ghép tại 100% xã, phường, thị trấn. Đang quản lý 16.288 BN tăng huyết áp, đạt 81,7% KH (tại các xã điểm, Bệnh viện đa khoa tỉnh và TTYT các huyện, thị xã, thành phố).

- **Phòng chống bệnh Đái tháo đường:** Được triển khai tại 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn như: truyền thông lồng ghép, tư vấn thường xuyên, khám và điều trị bệnh nhân đái tháo đường. Quản lý bệnh nhân đái tháo đường tại 60 xã đạt 100% KH; số bệnh nhân được quản lý 3.131 người đạt 90,6% KH; khám và điều trị cho 5.061 lượt bệnh nhân đạt 23,9% KH.

- **Phòng, chống các rối loạn do thiếu I ốt:** Duy trì công tác giám sát chất lượng muối lưu hành trên địa bàn toàn tỉnh; Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe để người dân dùng muối I ốt và các chế phẩm có chứa I ốt. Khám điều trị bướu cổ cho 1.261 lượt, đạt 21,7% KH; khám điều trị Basedow cho 1.401 lượt bệnh nhân, đạt 33,2% KH; khám điều trị Suy giáp cho 942 lượt bệnh nhân, đạt 45,2% KH.

- **Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản:** Hiện đang quản lý 1.032 bệnh nhân tại Bệnh viện phổi, Bệnh viện đa khoa tỉnh và các Bệnh viện tuyến huyện, đạt 87,6% KH; khám và điều trị cho 300 lượt BN, đạt 15,9% KH

- **Y tế trường học:** Tổ chức tuyên truyền trực tiếp tại các trường học về các nội dung: phòng, chống bệnh tật học đường; phòng, chống bệnh dịch và cách phòng chống các yếu tố nguy cơ có hại cho sức khỏe cho giáo viên; Tỷ lệ giáo viên được truyền thông và tham gia truyền thông đạt 100%.

2.2. Hoạt động 2: Tiêm chủng mở rộng

Công tác tiêm chủng mở rộng được triển khai thường xuyên ở 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh. Ước thực hiện các chỉ tiêu 3 tháng đầu năm đều thấp so với KH, giảm so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Tỷ lệ TE dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vaccin đạt 9,1% (giảm 7,19% so với cùng kỳ); tỷ lệ trẻ 18 tháng tiêm vaccin Sởi mũi 2 và DPT mũi 4 là 15,1% (giảm 3,37% so với cùng kỳ); tỷ lệ trẻ em từ 1-5 tuổi tiêm vaccin viêm não Nhật Bản B mũi 1,2 là 11,9% và mũi 3 là 12,7% (giảm 3,25% so với cùng kỳ);

- Tỷ lệ tiêm phòng UV2(+) cho phụ nữ có thai đạt 11,9% (giảm 5,13% so với cùng kỳ); Tiêm BCG, Viêm gan B sơ sinh tại các bệnh viện đạt 95% KH.

2.3. Hoạt động 3: Dân số và phát triển

*** Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGĐ)**

Xây dựng Kế hoạch và chuẩn bị triển khai Chiến dịch đợt I "Tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép dịch vụ Chăm sóc SKSS/KHHGĐ đến vùng đông dân có mức sinh cao và vùng khó khăn" tại 60 xã năm 2021.

Tăng cường chỉ đạo triển khai truyền thông thường xuyên trên địa bàn có mức sinh cao, vùng dân tộc thiểu số, đối tượng khó tiếp cận về công tác Dân số - KHHGĐ. Cấp phát phương tiện tránh thai miễn phí, tiếp thị xã hội và vận động xã hội hóa theo kế hoạch, đáp ứng nhu cầu của cộng đồng. Duy trì quản lý hậu cần phương tiện tránh thai trên hệ thống LMis; Công tác cập nhật thông tin vào phần mềm Miss 2012.

Tỷ lệ các bà mẹ sinh con thứ 3 trở lên vi phạm CSDS so với tổng số bà mẹ sinh con, chiếm 20,2%; Tỷ lệ các cặp vợ chồng thực hiện các BPTT, đạt 63,2%; Tỷ lệ sàng

lọc trước sinh, đạt 30,4%; Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh, đạt 22,8%. Ước thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đạt so với KH.

*** Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:** Truyền thông lồng ghép với các cuộc truyền thông về dân số, chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng. Sinh hoạt Câu lạc bộ người cao tuổi tại xã, thôn, bản được 20 lần, đạt 3,9% KH; Số người cao tuổi được tư vấn tại trạm y tế 1.070 người, đạt 19,3% KH; Số người cao tuổi được tư vấn tại hộ gia đình được 525 người, đạt 10,5% KH.

*** Chăm sóc sức khỏe sinh sản:** Ước thực hiện các chỉ tiêu KH: Tỷ lệ PN đẻ được khám thai 4 lần/3 kỳ thai nghén 56,8% (tăng 18,5% so với cùng kỳ); tỷ lệ PN đẻ tại cơ sở y tế 61,2% (giảm 3,12% so với cùng kỳ); tỷ lệ PN đẻ được cán bộ có kỹ năng đỡ 62% (giảm 4,33% so với cùng kỳ), Tỷ lệ PN đẻ/TSS được CS tuần đầu sau sinh 88,4% (tăng 1,07% so với cùng kỳ).

Tử vong trẻ em dưới 5 tuổi: Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi 33,1‰ (tăng 2,79‰ so với cùng kỳ) và dưới 5 tuổi 36,19‰ (giảm 0,06‰ so với cùng kỳ).

Tình hình mắc 6 tai biến sản khoa: Mắc 01/chết 0 (giảm 05 ca so với cùng kỳ; Không có ca chết mẹ (cùng kỳ không có ca chết mẹ).

*** Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em:** Xây dựng kế hoạch triển khai ngày Vi chất dinh dưỡng 1-2/6. Công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em được triển khai thực hiện thường xuyên ở 100% xã, phường, thị trấn (trong đó có 46 xã trọng điểm). Kết quả: 94,3% trẻ em < 2 tuổi được TDDT 3 tháng/lần; 2,9% trẻ sơ sinh có cân nặng < 2500 gr; 76,4% bà mẹ sau đẻ trong vòng 1 tháng đầu uống VitaminA.

2.4. Hoạt động 4: An toàn thực phẩm

- Chỉ đạo tuyến huyện, tuyến xã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát VSATTP tại các cơ sở sản xuất chế biến thực phẩm, kinh doanh và dịch vụ ăn uống trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra, giám sát liên ngành từ tỉnh đến huyện về vệ sinh ATTP tại các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống trên địa bàn toàn tỉnh trong các đợt cao điểm và các dịp lễ hội của tỉnh, Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021.

- Đã tổ chức 145 đoàn thanh, kiểm tra liên ngành về VSATTP tại các huyện, thị xã, thành phố. Kết quả: 1987/1989 có cơ sở đảm bảo an toàn thực, chiếm 99,9%.

- Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra và cấp giấy Chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh ATTP cho các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh. Hiện nay có 93,2% cơ sở được cấp giấy Chứng nhận đủ điều kiện VSATTP.

- Trong 3 tháng đầu năm 2021, không xảy ra vụ ngộ độc, không có ca mắc đơn lẻ (trương đương so với cùng kỳ). Ước thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đạt so với KH.

2.5. Hoạt động 5: Phòng, chống HIV/AIDS

- Tính đến 15/3/2021: 120/129 xã, phường, thị trấn thuộc 10/10 huyện, thị xã, thành phố có người nhiễm HIV. Tổng số tích lũy toàn tỉnh có 7.526 ca nhiễm HIV, trong đó mắc mới 16 ca (tăng 04 ca so với cùng kỳ). Không có ca AIDS mắc mới (giảm 11 ca so với cùng kỳ); tử vong mới do AIDS 07 ca (giảm 06 ca so với cùng kỳ); Số ca nhiễm HIV còn sống quản lý được 3.481 ca, đạt 95,5%. Tỷ lệ nhiễm HIV còn sống/dân số 0,56%.

- Điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone và Buprenorphine cho 2.447 bệnh nhân tại 8 cơ sở điều trị và 35 điểm cấp phát thuốc thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone và Buprenorphine (Điều trị thay thế bằng Methadone 2.366 bệnh nhân và Buprenorphine 111 bệnh nhân) Các bệnh nhân đều đáp ứng tốt với điều trị.

- Đang triển khai điều trị ARV cho 2.971 bệnh nhân (trong đó: 2.865 người lớn và 106 trẻ em) tại 12 phòng khám ngoại trú trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ người nhiễm HIV có nhu cầu điều trị bằng thuốc ARV tiếp cận được thuốc ARV 88,5%.

- Kết quả thực hiện Mục tiêu 90-90-90: 72,5% người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm của mình; 87% người được chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị ARV liên tục; 93,7% người điều trị ARV kiểm soát được tải lượng vi rút ở mức thấp và ổn định.

Ước thực hiện các chỉ tiêu tiêu trong 3 tháng đầu năm cơ bản đạt so với KH.

2.6. Hoạt động 6: Đảm bảo máu an toàn và PC một số bệnh lý huyết học

Đã tổ chức 04 sự kiện hiến máu tình nguyện, như: Phối hợp với Hội chữ thập đỏ tỉnh và Tỉnh đoàn tổ chức Lễ hội Xuân Hồng; Giọt máu Xuân hồng Sở Y tế... Đã thu gom được 973 đơn vị máu.

2.7. Hoạt động 7: Quân dân Y kết hợp

Duy trì hoạt động thường xuyên Ban Quân - Dân y cấp tỉnh. Thực hiện tốt công tác phối kết hợp với các Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng, Đoàn 379 trong công tác phòng, chống dịch bệnh, khám chữa bệnh và thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; Duy trì và hoạt động có hiệu quả các PKKV quân dân Y Ba Chà, huyện Nậm Pồ và 03 Phân trạm quân dân y kết hợp.

Phối hợp chặt chẽ với Ban Quân dân Y tỉnh triển khai các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

2.8. Hoạt động 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

Xây dựng các phóng sự và phát sóng trên đài truyền thanh, truyền hình tỉnh, nhất là các phóng sự tuyên truyền PCD Covid-19. Ước thực hiện đạt các chỉ tiêu KH.

3. Vệ sinh môi trường nông thôn (CTMTQG NS&VSMTNT)

Triển khai thực hiện truyền thông lồng ghép tại 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh; tổ chức kiểm tra, giám sát về: chất lượng nước và nhà tiêu hộ gia đình và trường học ở vùng nông thôn. Ước thực hiện các chỉ tiêu, như sau:

Tỷ lệ HGD ở nông thôn: sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh 79%; sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh 56%.

Tỷ lệ trạm y tế ở nông thôn: có đủ nước sạch và được quản lý, sử dụng tốt 99%; có nhà tiêu HVS được quản lý, sử dụng tốt 98,3%.

Tỷ lệ Trường học Mầm non, Trường phổ thông ở nông thôn có đủ nước sạch và có nhà tiêu HVS, được quản lý, sử dụng tốt đạt 100%.

4. Công tác khám chữa bệnh, phục hồi chức năng

4.1. Công tác khám chữa bệnh:

Thực hiện đầy đủ các quy định về thủ tục KCB tại các tuyến. Đặc biệt là công tác KCB cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách. Sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị phục vụ cho công tác chẩn đoán và điều trị.

Tiếp tục triển khai thực hiện hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh của các bệnh viện; Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; Kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử tại các cơ sở y tế; thực hiện Y đức của người thầy thuốc.

Thực hiện tốt công tác thường trực, trực cấp cứu 24/24 giờ và KCB tại các tuyến. Tuân thủ đúng các quy trình chuyên môn kỹ thuật. Kiện toàn đội cấp cứu lưu động, sẵn sàng đáp ứng kịp thời khi có các tình huống xảy ra. Thăm hỏi người bệnh đang điều trị tại

bệnh viện trong dịp Tết nguyên đán.

Các cơ sở KCB đã thực hiện tốt công tác sàng lọc, phân luồng KCB, phòng chống lây nhiễm chéo; thực hiện tiêu chí Bệnh viện an toàn, đảm bảo tốt nhiệm vụ KCB và phòng chống dịch Covid-19 theo quy định của Bộ Y tế.

Ước thực hiện 3 tháng đầu năm KCB cho 201.345 lượt bệnh nhân; điều trị nội trú 27.323 lượt; điều trị ngoại trú 2.811 lượt; số ngày điều trị trung bình 6,3 ngày; công suất sử dụng giường bệnh 97,7% (tương đương so với cùng kỳ)

4.2. Khám chữa bệnh BHYT:

Đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT; Tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn đạt 97%; Thực hiện nghiêm túc về giá dịch vụ y tế, việc chuyển tuyến và kết nối, liên thông hệ thống thông tin giám định BHYT tại các cơ sở y tế theo quy định. Phối hợp chặt chẽ với Bảo hiểm xã hội tỉnh, các ngành chức năng liên quan chỉ đạo và kịp thời tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc, trong việc thực hiện chính sách KCB BHYT trên địa bàn.

Trong quý I ước KCB được 175.112 lượt (trong đó điều trị nội trú: 22.040 lượt); tổng kinh phí dự kiến đề nghị quyết toán là 98,154 tỷ.

4.3. Khám chữa bệnh Y được cổ truyền:

Công tác KCB y học cổ truyền được thực hiện ngày càng có hiệu quả, đặc biệt sự kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại. Bệnh viện YHCT tỉnh đã ứng dụng một số phương pháp điều trị mới, hiệu quả và phát huy tác dụng của các máy móc thiết bị trong điều trị, đã thu hút được nhiều người bệnh đến khám và điều trị. Đồng thời, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến và chuyển giao kỹ thuật như: châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt cho cán bộ y tế tuyến huyện, y sĩ y học cổ truyền tuyến xã và phát triển vườn thuốc nam tại các trạm y tế xã. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục về lĩnh vực y được cổ truyền.

4.4. Thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh:

Duy trì thực hiện hiệu quả Đề án Bệnh viện vệ tinh với Bệnh viện Viện Đức, Bệnh viện K và Bệnh viện Huyết học truyền máu Trung ương; Bệnh viện Tim - Hà Nội. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh với BV Tim - Hà Nội, Bệnh viện K và BV Huyết học truyền máu Trung ương.

5. Thực hiện các hoạt động y tế khác

5.1. Phòng chống mù loà: Được triển khai ở 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh. Ước thực hiện chỉ tiêu đạt thấp: Khám điều tra các bệnh về mắt cho 1.100 lượt người, đạt 8,1% KH; mổ mòng cho 04 ca, đạt 2,1% KH.

5.2. Phòng chống bệnh da liễu: Được triển khai tại 100% xã, phường, thị trấn. Đã xét nghiệm 371 mẫu, đạt 28,5% KH; khám điều trị các bệnh da liễu cho 3.600 lượt người, đạt 21,2% KH.

5.3. Phòng chống nhiễm khuẩn hô hấp cấp trẻ em: Được triển khai ở 100% các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh. Ước thực hiện: Tổng số lượt khám bệnh 17.212 lượt, đạt 30,2% KH; số lượt trẻ được điều trị 15.000 lượt, đạt 30% KH.

5.4. Các hoạt động giám định

- **Công tác Giám định Y khoa:** Đã khám, giám định chung 15 trường hợp, đạt 11,2% KH. Công tác giám định Y khoa đảm bảo tính khách quan, tính pháp lý, tính chuyên môn.

- **Công tác giám định Pháp Y:** Giám định thương tích 83 ca; Giám định pháp y tử thi cho 45 ca (giảm so với cùng kỳ). Tất cả các trường hợp giám định và khám nghiệm đều đảm bảo tính khoa học, khách quan, phục vụ tốt công tác điều tra, tố tụng hình sự. Không có đơn thư khiếu kiện, khiếu nại

6. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

Bám sát các hoạt động của ngành, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong toàn ngành, các cơ quan thông tin đại chúng kịp thời phản ánh các hoạt động của Ngành và tuyên truyền vận động, giáo dục sức khỏe về công tác phòng chống dịch bệnh như: Cúm cúm A(H5N1), cúm A(H1N1).. đặc biệt tập trung tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Đồng thời tích cực tuyên truyền về các hoạt động của CTMT Y tế - Dân số, như: Phòng chống HIV/AIDS; CSSK bà mẹ trẻ em; ATVSTP; Dân số-KHHGĐ; tiêm chủng... Vệ sinh môi trường; KCB; tuyên truyền về thực hiện quy tắc ứng xử, nâng cao y đức, chuyên môn nghiệp vụ người thầy thuốc; học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ chí Minh.

Ước thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch: Truyền thông qua truyền hình 39 lượt đạt 43,3% KH; truyền thông qua loa xã 4.714 lượt, đạt 123,4% KH; Truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng được 3.476 buổi cho 112.474 lượt người đạt 57,6% KH; .

Phối hợp với Báo Điện Biên Phủ duy trì trang "Y tế và sức khỏe" thực hiện 12 chuyên trang, đạt 25% KH; phối hợp với Đài PTTH tỉnh sản xuất và đăng tải chuyên mục "Y tế và sức khỏe" đã phát 06 chuyên mục, đạt 25% KH.

7. Công tác thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia Y tế xã giai đoạn đến năm 2020

Hiện nay, toàn tỉnh có 111 xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế, chiếm 86,1%. Phấn đấu hết năm 2021, toàn tỉnh có ít nhất 119 xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế, chiếm 92,2%.

8. Công tác hợp tác quốc tế

Tiếp tục thực hiện các nội dung đã ký kết về hợp tác y tế giữa tỉnh Điện Biên và 3 tỉnh Bắc Lào, về: Đào tạo, khám chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh khu vực biên giới, công tác dược.

Đang triển khai thực hiện 04 dự án ODA do các tổ chức quốc tế tài trợ như: Quỹ Toàn cầu, UNICEF, WB,... về các lĩnh vực: Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em; phòng chống HIV/AIDS; phòng chống sốt rét; vệ sinh môi trường... Các Dự án thực hiện đảm bảo tiến độ theo quy định của Bộ Y tế, UBND tỉnh và nhà tài trợ.

V. CÔNG TÁC DƯỢC, TRANG THIẾT BỊ, CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Công tác quản lý Dược

Đảm bảo đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư cho công tác phòng chống dịch, khám chữa bệnh và phòng chống thiên tai thảm họa, khám chữa bệnh, thực hiện các hoạt động y tế - Dân số, đặc biệt là phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn và đáp ứng nhu cầu phục vụ nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu.

Tiếp tục thẩm định hồ sơ xét cấp mới, cấp lại Chứng chỉ hành nghề Dược; cấp mới, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho các cơ sở hành nghề dược có nhu cầu trên địa bàn tỉnh.

Hoàn thiện công tác đấu thầu cung ứng vật tư, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro năm 2021-2022 cho các cơ sở khám chữa bệnh.

Đấu thầu mua vật tư, sinh phẩm, phương tiện phòng hộ cá nhân thiết yếu phục vụ phòng chống dịch Covid-19 cho các đơn vị trong ngành, các đơn vị có nhu cầu và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Rà soát và trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu cung ứng thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế điều chỉnh năm 2021 - 2022 (đối với các mặt hàng không trúng thầu).

Tổng hợp nhu cầu sử dụng thuốc theo Danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia và Danh mục thuốc đàm phán giá năm 2022 -2023 gửi Trung tâm mua sắm tập trung thuốc Quốc gia.

Phối hợp cùng Thanh tra Sở kiểm tra công tác Quản lý Dược tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé.

Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc, mỹ phẩm trên địa bàn. Đã kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm 117 mẫu, đạt 22,4% kế hoạch. Trong các mẫu thuốc đã lấy kiểm tra không phát hiện mẫu thuốc nào không đạt tiêu chuẩn chất lượng.

2. Trang thiết bị, cơ sở hạ tầng

Năm 2021 ngành Y tế tiếp tục thực hiện 21 dự án tiếp chi và kéo dài vốn. Từ các nguồn vốn Xổ số kiến thiết, nguồn EU, cân đối ngân sách địa phương, CTMT đầu tư và phát triển hệ thống y tế, nguồn ODA và hỗ trợ, viện trợ.

Trong 3 tháng đầu năm, tiếp tục hoàn thiện các dự án tiếp chi, tiến độ thực hiện và giải ngân đảm bảo theo quy định; Lập Dự án trình UBND tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với các trạm y tế khởi công mới năm 2021.

3. Công nghệ thông tin

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành đã giúp cho triển khai các hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành và thống kê báo cáo được thuận lợi, tiết kiệm ngân sách góp phần quan trọng trong cải cách thủ tục hành chính.

Ứng dụng chữ ký số trong việc gửi văn bản điện tử, giao dịch điện tử kho bạc; Các văn bản chỉ đạo của Sở Y tế đến các phòng ban chức năng chuyển trực tiếp trên hệ thống phần mềm hồ sơ công việc. Gửi văn bản cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế dưới dạng điện tử (trừ các văn bản mật). 100% CBCCVV thuộc Sở Y tế sử dụng thư điện tử đăng ký thống nhất của Sở Y tế trong công việc (@dienbien.gov.vn). Phần mềm theo dõi chỉ đạo và điều hành của UBND tỉnh: Thực hiện quản trị, duy trì, khai thác sử dụng phần mềm chuyên ngành đặc thù ngành Y tế phục vụ công tác chuyên môn: Cổng thông tin điện tử, Hệ thống đường dây nóng, Cổng giám định BHYT, Cổng dữ liệu BHYT, Cổng dữ liệu Y tế tỉnh, Phần mềm báo cáo ứng dụng CNTT, Phần mềm hệ thống theo dõi kết luận BHYT, Phần mềm quản lý hành nghề KCB; Báo cáo công tác y dược cổ truyền, Phần mềm quản lý các hoạt động CTMT Y tế. Duy trì, khai thác có hiệu quả kho dữ liệu về Dân số- KHHGĐ, phần mềm quản lý phương tiện tránh thai LMIS.

100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế được thực hiện công khai niêm yết, cung cấp thông tin, quy trình giải quyết các TTHC đầy đủ tại bộ phận một cửa và cổng thông tin điện tử. Tiếp nhận giải quyết TTHC mức độ 3,4 thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. Hiện đang thực hiện 80 dịch vụ mức độ 3, 4.

Quản trị hệ thống CNTT đảm bảo liên thông đồng bộ trong ngành: 100% các cơ sở KCB sử dụng phần mềm quản lý KCB; Có 26,6 % các cơ sở khám chữa bệnh có hệ thống Telehealth phục vụ công tác hội chẩn, đào tạo tập huấn trong hoạt động khám chữa bệnh từ xa; 100% các đơn vị trực thuộc ngành y tế sử dụng phần mềm kế toán Misa, 80% đơn vị được trang bị hệ thống giao ban trực tuyến và 60% đơn vị sử dụng phần mềm thống kê hạ tầng CNTT. Triển khai kết nối hợp trực tuyến với Bộ Y tế, bệnh viện dã chiến đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

Tập huấn cho 60 cán bộ trong ngành Y tế phần mềm báo cáo thống kê y tế.

VI. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Công tác Tổ chức cán bộ - Đào tạo

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy các đơn vị trực thuộc. Hoàn thành việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức 2020.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp xây dựng Kế hoạch số lượng người làm việc và hợp đồng lao động năm 2022; rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026.

- Hoàn thiện các thủ tục, trình Sở Nội vụ phê duyệt kết quả xét thăng hạng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III năm 2021.

- Tham mưu xây dựng Đề án Kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở Y tế theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành y tế năm 2021. Đã quyết định cử 106 cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn các chuyên ngành bậc học theo kế hoạch.

Triển khai Thông tư số 26/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế.

- Thực hiện đúng các chế độ chính sách đối với các cán bộ viên chức ngành Y tế

- Thông báo, Quyết định nghỉ chế độ hưu trí cho 02 cán bộ của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế; Quyết định thôi việc: 02 người; Chế độ tinh giản theo 17 người (NĐ 108); Kỷ luật hình thức cảnh cáo: 01 người

2. Công tác đào tạo của Trường Cao đẳng Y tế

- Hiện trường đang đào tạo 309 HS SV (trong đó có 225 lưu học sinh Lào). Cụ thể: Hệ cao đẳng điều dưỡng 169 sinh viên (Lào 108); Hệ trung cấp gồm: 102 y sỹ (Lào 99), DSTC 38 (Lào 18).

- Đào tạo liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng Điều dưỡng cho 46 cán bộ y tế; liên thông Điều dưỡng trung cấp cho 53 người; đào tạo 20 cô đỡ thôn bản theo Dự án do Quỹ Thiện Tâm (thuộc Tập đoàn Vingroup) tài trợ.

- Chuẩn bị tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo nâng cao và đào tạo lại cho tuyến y tế cơ sở theo kế hoạch năm 2021.

- Tiếp tục thực hiện liên kết đào tạo với các Trường Đại học, Cao đẳng: Đào tạo 23 Dược sĩ Chuyên khoa I (đã hoàn thành khóa học và tổ chức bảo vệ luận văn tốt nghiệp).

3. Thực hiện Đề án 1816

- Các kỹ thuật cao được chuyển giao trong bệnh viện theo Đề án 1816 và các Đề án bệnh viện vệ tinh. Các kỹ thuật đã được triển khai thành công, 100% không có bệnh nhân tai biến.

- Xét nghiệm về lĩnh vực y tế dự phòng: Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương hỗ trợ một số quy trình xét nghiệm sàng lọc SARS-COV-2 bằng hệ thống RT-PCR.

4. Công tác nghiên cứu khoa học

- Công tác nghiên cứu khoa học tiếp tục được kiện toàn, đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Năm 2021 các đơn vị đã đăng ký 130 đề tài; Hiện Hội đồng NCKH các cơ sở đang xét duyệt đề cương các đề tài, sáng kiến để gửi về Hội đồng NCKH Ngành.

VII. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

- Tổ chức Hội nghị: Tổng kết đánh giá tình hình thực hiện công tác y tế năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021; Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế và vốn đầu tư phát triển y tế năm 2021.

- Tổ chức đợt hiến máu tình nguyện “Lễ hội Xuân hồng” năm 2021, ngành Y tế.

- Tổ chức thẩm định, đánh giá Bộ Tiêu chí chất lượng Bệnh viện tại các Bệnh viện trong toàn tỉnh năm 2020 theo Kế hoạch.

B. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Khó khăn

- Kinh phí cho hoạt động phòng chống dịch Covid-19 rất hạn hẹp và chưa cấp đủ kinh phí chi trả cho lực lượng tham gia các hoạt động PCD Covid-19 năm 2020; Việc cung ứng phương tiện phòng hộ, vật tư tiêu hao, sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm trong thời điểm dịch bùng phát chưa kịp thời do các nhà thầu không thể cung cấp đủ tất cả mặt hàng theo nhu cầu

- Hiện nay, không còn quy định về "Chương trình mục tiêu", chuyển toàn bộ nội dung, nhiệm vụ của CTMT Y tế - Dân số thành nhiệm vụ chi thường xuyên của các bộ, cơ quan TW và địa phương. Theo đó, ngân sách địa phương phải hỗ trợ hoàn toàn để thực hiện các mục tiêu y tế - dân số trên địa bàn tỉnh. Đây là khó khăn, thách thức lớn đối với địa phương cũng như ngành Y tế.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Các lớp tập huấn, hội thảo của các hoạt động y tế - dân số hầu như chưa triển khai;

- Thực hiện các chỉ tiêu về tiêm chủng mở rộng đều đạt thấp so với Kế hoạch năm (9-15%) và so với cùng kỳ (nhất là tỷ lệ TCĐĐ cho trẻ em dưới 1 tuổi chỉ đạt 9,1%). Lý do: Không có kinh phí từ Trung ương hỗ trợ, mặt khác trong quý I/2021, dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, nên điều tập trung, ưu tiên cho công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19..

- Tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi tăng so cùng kỳ.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Tuyến tỉnh: Bệnh viện Tâm thần và Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh chưa được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phải ở nhờ các đơn vị khác.

- Trạm y tế xã: Hiện có 24 trạm y tế xã đã xuống cấp không đảm bảo theo quy định của Bộ Y tế cần đầu tư xây mới và 40 trạm y tế cần nâng cấp, sửa chữa (Trong đó: 02 Trạm y tế cần đầu tư xây mới và 18 trạm nâng cấp, sửa chữa chưa có nguồn).

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2021

1. KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY; THỰC HIỆN HIỆU QUẢ NGHỊ QUYẾT 39-NQ/TW VỀ TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU LẠI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC; TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN CHO Y TẾ CƠ SỞ. TIẾP TỤC PHỐI HỢP VỚI CÁC NGÀNH CHỨC NĂNG LIÊN QUAN THAM MƯU QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH, QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU, TỔ CHỨC CỦA SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN.

2. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, công chức, viên chức người lao động; Thực hiện tốt qui chế dân chủ, qui chế làm việc tại các tổ chức cơ quan đơn vị; Nâng cao ý thức và thực hiện tốt quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử.

3. Tiếp tục tăng cường kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid-19; Tăng cường giám sát, phát hiện sớm và xử trí triệt để, kịp thời ngay từ các ca bệnh đầu tiên, hạn chế tỷ lệ mắc, tử vong, không để dịch lớn xảy ra. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, nhất là công tác truyền thông về PCD bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid-19.

4. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2021; Nâng cao chất lượng hoạt động các chỉ tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn theo Nghị quyết 20, 21-NQ/TW. Tập trung triển khai các hoạt động: Phòng, chống HIV/AIDS nhằm hạn chế sự lây nhiễm HIV trên địa bàn; Triển khai hiệu quả các hoạt động đảm bảo vệ sinh ATTP, Dân số - KHHGD; chỉ đạo, triển khai hiệu quả công tác: Chăm sóc sức khỏe sinh sản nhằm giảm mắc 6 tai biến sản khoa, tử vong mẹ và tử vong trẻ em dưới 5 tuổi; Tiêm chủng mở rộng; phòng chống các bệnh không lây nhiễm.

Hoàn thiện dự thảo Kế hoạch và dự toán ngân sách để duy trì, nâng cao các kết quả của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 – 2020 trong giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh trình tỉnh phê duyệt; Đề nghị tỉnh bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các chỉ tiêu về y tế - dân số năm 2021.

4. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; đảm bảo chế độ chính sách cho khám chữa bệnh BHYT, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách; Tăng cường quản lý công tác KCB BHYT, chống lạm dụng, trục lợi quỹ KCB BHYT; Đẩy mạnh công tác chỉ đạo tuyến. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án Đề án 1816, Bệnh viện vệ tinh.

5. Đảm bảo cung ứng thường xuyên và đúng đủ thuốc, vật tư hoá chất, sinh phẩm cho công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch và hoạt động y tế trên địa bàn; Đẩy mạnh hoạt động công tác dược lâm sàng, nâng cao chất lượng của Hội đồng thuốc và điều trị Tăng cường quản lý chất lượng thuốc, giá thuốc tại các cơ sở KCB và hành nghề dược; Quản lý tốt thuốc, vật tư tiêu hao, trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế

6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong KCB, quản lý các chương trình y tế, tăng cường hiệu quả quản lý công tác y tế. Đảm bảo duy trì thường xuyên, liên tục việc kết nối, liên thông hệ thống thông tin giám định BHYT, đặc biệt là thực hiện chuyển cơ sở dữ liệu KCB lên cổng tiếp nhận hệ thống thông tin giám định BHYT theo quy định. Triển khai Kế hoạch Hồ sơ sức khỏe trên địa bàn. Triển khai Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành y tế.

7. Sử dụng ngân sách, tài sản theo đúng quy định hiện hành, chống thất thoát; Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; Tiếp tục phối hợp với BHXH, các ngành chức năng liên quan trong việc thực hiện, tháo gỡ khó khăn trong thanh quyết toán quỹ khám chữa bệnh BHYT; Thanh quyết toán chi phí KCB BHYT theo đúng định mức quy định hiện hành. Tăng cường quản lý các dự án đầu tư, đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả các dự án ODA, phi chính phủ cho phát triển y tế.

8. Tăng cường thanh kiểm tra về: Kinh tế - Xã hội, KCB và khám chữa bệnh BHYT tại các cơ sở KCB; Khám chữa bệnh và hành nghề Y - Dược tư nhân; Tăng cường giám sát hoạt động chuyên môn tại các cơ sở y tế công lập tuyến cơ sở;. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra. Thực hiện tốt tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

9. Tiếp tục củng cố y tế cơ sở và duy trì, nâng cao hiệu quả việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn toàn tỉnh.

10. Tăng cường xã hội hóa y tế nhằm huy động nguồn lực của toàn xã hội trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân, tạo điều kiện để mọi người dân được thụ hưởng các dịch vụ kỹ thuật cao ngay tại tuyến cơ sở.

11. Tăng cường hợp tác quốc tế với 3 tỉnh phía Bắc nước CHDCND Lào trong công tác đào tạo cán bộ, khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh.

12. Tiếp tục tăng cường phối hợp với cấp ủy, chính quyền, các ban ngành địa phương trong thực hiện chăm sóc sức khỏe nhân dân, củng cố y tế cơ sở và phát triển Đảng tại các trạm y tế xã; Nâng cao hiệu quả hoạt động kết hợp quân - dân y trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông giáo dục sức khỏe phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

13. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong toàn ngành, tăng cường chất lượng các đề tài, công trình nghiên cứu để ứng dụng hiệu quả trong hoạt động của từng đơn vị, của địa phương và của ngành.

Phần thứ ba ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. ĐỐI VỚI BỘ Y TẾ

Tiếp tục hỗ trợ tinh các nội dung như Văn bản đề nghị của UBND tỉnh Điện Biên (số 352/UBND-KGVX ngày 06/02/2021), cụ thể như sau:

- Tiếp tục hỗ trợ cho tình trạng thiết bị, vật tư, hoá chất; sinh phẩm phục vụ công tác xét nghiệm COVID-19;
- Tiếp tục hỗ trợ các trang thiết bị cho Bệnh viện dã chiến Điện Biên Phủ.

II. ĐỐI VỚI TỈNH ỦY, HĐND và UBND TỈNH

1. Tiếp tục bố trí kinh phí (khoảng 21 tỷ đồng) để mua TTB, phương tiện phòng hộ phòng chống COVID-19 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Bố trí ngân sách địa phương để duy trì các kết quả đã đạt được trong phòng, chống dịch, bệnh và duy trì các hoạt động của chương trình mục tiêu y tế - dân số năm 2021 và các năm tiếp theo, cụ thể như sau:

- Tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ chỉ phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020; Thông tư 26/2018 của Bộ Tài chính, trong giai đoạn 2016 - 2020, ngân sách đã cấp để thực hiện CTMT Y tế - Dân số là: 60 tỷ đồng 023 triệu (NSTW: 41 tỷ, 523 triệu; NSDP 18 tỷ, 500 triệu), trung bình giai đoạn 12 tỷ/năm. Không kể hiện vật, một số thuốc, vật tư tiêu hao, vắc xin, thuốc chương trình... do Bộ Y tế cấp.

- Tại Văn bản số 13902/BTC-HCSN ngày 12/11/2020 của Bộ Tài chính, theo đó Bộ Tài chính nhấn mạnh: Hiện nay, không còn quy định về "Chương trình mục tiêu", đề nghị Bộ Y tế rà soát, chuyển toàn bộ nội dung, nhiệm vụ của CTMT Y tế - Dân số thành nhiệm vụ chi thường xuyên của các bộ, cơ quan TW và địa phương. Theo đó, các văn bản của Bộ Y tế cũng đề nghị UBND các tỉnh bố trí NSDP để triển khai các giải pháp để duy trì và nâng cao các kết quả của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trong giai đoạn tới.

- Nhu cầu cho các hoạt động này năm 2021 là 14 tỷ (NSDP đã cấp 5 tỷ, còn thiếu 9 tỷ).

3. Về đầu tư cơ sở vật chất: Ưu tiên bố trí kinh phí để sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh để đảm bảo công năng hoạt động của Trung tâm.

4. Tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban ngành, các địa phương phối hợp với Sở Y tế thực hiện Quy hoạch phát triển ngành Y tế, Nghị quyết 20, 21 của BCH TW lần 6 khóa 12.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện công tác y tế quý I năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên. Kính mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Y tế, Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh, sự phối hợp của các ngành để ngành Y tế hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân các dân tộc trên địa bàn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống Kế tỉnh;
- Lđ Sở Y tế;
- Lđ các phòng chức năng Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Giang nam

Tình hình các bệnh truyền nhiễm gây dịch
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SYT ngày / 3 /2021 của Sở Y tế)

TT	Tên bệnh	02 tháng năm 2021		02 tháng năm 2020		So sánh cùng kỳ	
		Mắc	Chết	Mắc	Chết	Mắc	Chết
1	Tả						
2	Thương hàn						
3	Lỵ trực trùng	7		9		-2	
4	Lỵ amíp	14		21		-7	
5	Tiêu chảy	1.250	1	1.703		-453	1
6	Viêm não vi rút	8		19		-11	
7	Sốt xuất huyết (ngoại lai)						
8	Sốt rét						
9	Viêm gan vi rút	5		22		-17	
10	Dại						
11	Thuỷ đậu	137		136		1	
12	Uốn ván sơ sinh						
13	UV không phải UVSS						
14	Bạch hầu						
15	Ho gà			1		-1	
16	LMC nghi bại liệt			-			
17	Quai bị	10		42		-32	
18	Cúm	1.753		2.005		-252	
19	Than						
20	Cúm A (H1N1)						
21	Cúm A(H5N1)						
22	Sởi						
23	Tay - chân - miệng	3				3	
24	Rubeon (Rubella)						
25	Bệnh do vi rút Adeno			10		-10	
26	Dịch hạch						
27	Bệnh do liên cầu lợn ở người						
28	Giun xoắn						
29	Xoắn khuẩn vàng da						
30	Viêm màng não mô cầu						
31	COVID-19	3				3	